

Số: **24** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **07** tháng 01 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Điều chỉnh bổ sung dự toán năm 2012  
kinh phí xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002 và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 13/12/2011 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2012;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3943/TTr-STC-HCSN ngày 31/12/2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh bổ sung dự toán năm 2012 kinh phí xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông, cụ thể như sau:

1. Bổ sung dự toán thu kinh phí xử phạt vi phạm hành chính về an toàn giao thông năm 2012 từ nguồn kinh phí thu xử phạt vi phạm hành chính về an toàn giao thông năm 2012, số tiền: **14.725.000.000 đồng** (Mười bốn tỷ, bảy trăm hai mươi lăm triệu đồng).

2. Bổ sung dự toán chi kinh phí chi xử phạt vi phạm hành chính về an toàn giao thông năm 2012 cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh, số tiền: **14.725.000.000 đồng** (Mười bốn tỷ, bảy trăm hai mươi lăm triệu đồng). Chi tiết như Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 có trách nhiệm sử dụng kinh phí được bổ sung đúng mục đích và thực hiện việc thanh quyết toán tài chính theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 13/12/2011 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2012.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *mk*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT Hồ Quốc Dũng;
- Lưu: VT, K11, K17, K19. *ry pl*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Lê Hữu Lộc**

Phụ lục



ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ SUNG DỰ TOÁN NĂM 2012

KINH PHÍ XU PHẠT VPHC VỀ AN TOÀN GIAO THÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /QĐ-UBND ngày 07/01/2013 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng.

| Số<br>TT  | ĐƠN VỊ                                                 | Dự toán đã<br>giao năm 2012 | Dự toán<br>bổ sung    | Dự toán sau<br>điều chỉnh |
|-----------|--------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------|---------------------------|
|           | <b>TỔNG CỘNG</b>                                       | <b>20.000.000.000</b>       | <b>17.725.000.000</b> | <b>37.725.000.000</b>     |
| <b>I</b>  | <b>Thực hiện công tác quản lý, bảo trì cầu Thị Nại</b> |                             | <b>3.000.000.000</b>  | <b>3.000.000.000</b>      |
| <b>II</b> | <b>Cấp cho các đơn vị</b>                              | <b>20.000.000.000</b>       | <b>14.725.000.000</b> | <b>34.725.000.000</b>     |
| 1         | Công an tỉnh                                           | 14.000.000.000              | 10.807.500.000        | 24.807.500.000            |
| 2         | Thanh tra giao thông (Sở GTVT)                         | 2.000.000.000               | 1.125.250.000         | 3.125.250.000             |
| 3         | Ban An toàn giao thông tỉnh                            | 2.000.000.000               | 972.500.000           | 2.972.500.000             |
| 4         | Đội Thanh tra đường bộ III-02                          | 300.000.000                 | 47.250.000            | 347.250.000               |
| <b>5</b>  | <b>Ban An toàn giao thông các huyện, thị xã, TP</b>    | <b>1.700.000.000</b>        | <b>1.772.500.000</b>  | <b>3.472.500.000</b>      |
| a         | Thành phố Quy Nhơn                                     | 290.000.000                 | 300.325.000           | 590.325.000               |
| b         | Thị xã An Nhơn                                         | 170.000.000                 | 177.250.000           | 347.250.000               |
| c         | Huyện Phù Cát                                          | 170.000.000                 | 177.250.000           | 347.250.000               |
| d         | Huyện Phù Mỹ                                           | 170.000.000                 | 177.250.000           | 347.250.000               |
| đ         | Huyện Hoài Nhơn                                        | 170.000.000                 | 177.250.000           | 347.250.000               |
| e         | Huyện An Lão                                           | 85.000.000                  | 88.625.000            | 173.625.000               |
| g         | Huyện Vĩnh Thạnh                                       | 85.000.000                  | 88.625.000            | 173.625.000               |
| h         | Huyện Tây Sơn                                          | 170.000.000                 | 177.250.000           | 347.250.000               |
| i         | Huyện Tuy Phước                                        | 170.000.000                 | 177.250.000           | 347.250.000               |
| k         | Huyện Hoài Ân                                          | 135.000.000                 | 142.800.000           | 277.800.000               |
| l         | Huyện Vân Canh                                         | 85.000.000                  | 88.625.000            | 173.625.000               |

ry